TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-3-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn.

2. Ông Nguyễn Bá Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 05/QĐ-TA ngày 13 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 07/QĐ-TA ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị X, năm sinh: 1984 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Tổ 1, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã làm cho không khí gia đình căng thẳng nên đã làm thủ tục ly hôn và được Tòa án giải quyết giải quyết cho ly hôn vào năm 2017. Sau khi ly hôn được khoảng 02 năm do anh Đ năn nỉ, hứa sẽ thay đổi và thương con nên chị X và anh Đ đăng ký kết hôn lại quay về tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên, thời gian gần đây anh Đ vẫn không thay đổi, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không được. Vì vậy, chị X yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 03 con chung, chị X yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thùy Trúc V, sinh ngày 13-6-2008 và cháu Nguyễn Hải M (tên khai sinh Nguyễn Hoàng Thiên P), sinh ngày 30-8-2012 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Cháu Nguyễn Thùy Tuyết V, sinh ngày 31-3-2004 hiện nay đã trưởng thành, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai cung thêm cấp tài liệu, chứng cứ mới.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X về việc xin ly hôn với anh Đ. Giao cháu Nguyễn Thùy Trúc V và cháu Nguyễn Hải M cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh Đại không phải cấp dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Thùy Tuyết V đã trưởng thành và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn được xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Đ tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị X trong qúa trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nhưng không giải quyết được. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

của hôn nhân không đạt được nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Trong qúa trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần để làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị X cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mặc dù sống chung nhà nhưng đã ly thân một thời gian dài mà vẫn không giải quyết được nên yêu cầu được ly hôn, trong khi đó anh Đ cố tình vắng mặt. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh Đ không có thiện chí hòa giải đoàn tụ nên chị X yêu cầu được ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng: Cháu Nguyễn Thùy Trúc V và cháu Nguyễn Hải M đều có nguyện vọng được ở với mẹ và chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên giao cho chị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Việc chị X không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận. Đối với cháu Nguyễn Thùy Tuyết V hiện nay đã trưởng thành và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị X là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị X về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Nguyễn Hữu Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

- Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Nguyễn Thùy Trúc V, sinh ngày 13-6-2008 và cháu Nguyễn Hải M, sinh ngày 30-8-2012 cho chị Lê Thị X trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh Nguyễn Hữu Đ không phải cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị X phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009224 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền (số 207 ngày 19-10-2018);
- Lưu hồ sơ vụ án….

Võ Hoàng Đức